

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán

Số tín chỉ: 3

Mã học phần: 71ACCT20023

Mã nhóm lớp học phần: 233_71ACCT20023_01,02,03,04

Thời gian làm bài: 75 phút

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có chỉ được sử dụng tài liệu giấy

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	30%	Câu 1,2,3,4, 5, 6,7,8	3	PI1.2
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	40%	Câu 9,10,11,12,13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20	4	PI2.2
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI7.1

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 71ACCT20023	Mã nhóm lớp học phần: 233_71ACCT20023_01,...,07
Thời gian làm bài: 75 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> <i>chỉ được sử dụng tài liệu giấy</i> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/>

II. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) bao gồm 20 câu, mỗi câu 0.35 điểm

Câu 1 (random 1 trong 2 câu)

Câu 1a-CLO1- [lần 2]

Một số thông tin về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp trong tháng như sau:
Mua 1.400 sản phẩm với đơn giá mua 70.000 đồng/sản phẩm. Tiêu thụ được 1.000 sản phẩm với đơn giá bán 120.000 đồng/sản phẩm. Khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong tháng 10.000.000 đồng, chiết khấu thanh toán cho khách hàng 5.000.000 đồng, chiết khấu thương mại cho khách hàng 5.000.000 đồng. Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng trong tháng bằng bao nhiêu?

- A. 105.000.000 đồng
- B. 115.000.000 đồng
- C. 120.000.000 đồng
- D. 100.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 1b-CLO1- [lần 2]

Một số thông tin về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp trong tháng như sau:
Mua 1.400 sản phẩm với đơn giá mua 70.000 đồng/sản phẩm. Tiêu thụ được 1.000 sản phẩm với đơn giá bán 120.000 đồng/sản phẩm. Khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong tháng 10.000.000 đồng, chiết khấu thanh toán cho khách hàng 5.000.000

đồng, chiết khấu thương mại cho khách hàng 5.000.000 đồng. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng trong tháng bằng bao nhiêu?

- A. 35.000.000 đồng
- B. 100.000.000 đồng
- C. 120.000.000 đồng
- D. 2.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 2 (random 1 trong 2 câu)

Câu 2a-CLO1-[lần 2]

Công ty ABC có ngành nghề kinh doanh chính là mua bán bánh ngọt. Số tiền lãi Công ty ABC thu được từ hoạt động đầu tư chứng khoán sẽ được kế toán Công ty ABC ghi nhận vào tài khoản kế toán nào?

- A. Doanh thu hoạt động tài chính
- B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- C. Thu nhập khác
- D. Lợi nhuận chưa phân phối

ANSWER: A

Câu 2b-CLO1-[lần 2]

Công ty ABC có ngành nghề kinh doanh chính là mua bán bánh ngọt. Số tiền Công ty ABC thu được từ việc thanh lý tài sản cố định sẽ được kế toán Công ty ABC ghi nhận vào tài khoản kế toán nào?

- A. Thu nhập khác
- B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- C. Doanh thu hoạt động tài chính
- D. Lợi nhuận chưa phân phối

ANSWER: A

Câu 3 (random 1 trong 2 câu)

Câu 3a-CLO1-[lần 2]

Tài khoản kế toán nào sau đây không thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- A. Chi phí trả trước**
- B. Chi phí bán hàng**
- C. Chi phí quản lý doanh nghiệp**
- D. Chi phí khác**

ANSWER: A

Câu 3b-CLO1-[lần 2]

Tài khoản kế toán nào sau đây không thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- A. Doanh thu chưa thực hiện**
- B. Doanh thu hoạt động tài chính**
- C. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**
- D. Thu nhập khác**

ANSWER: A

Câu 4 (random 1 trong 2 câu)

Câu 4a-CLO1-[lần 2]

Hoạt động của một công ty được trình bày dưới dạng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 3/20X1 như sau:

- Ngày 15/3, Công ty bắt đầu hoạt động với vốn đầu tư của chủ sở hữu là 700.000.000 đồng, mở tài khoản ở ngân hàng 500.000.000 đồng và trị giá tài sản cố định hữu hình 200.000.000 đồng.**
- Ngày 20/3, mua công cụ dụng cụ trị giá 50.000.000 đồng, đã chuyển khoản trả 30.000.000 đồng, phần còn lại chưa thanh toán.**
- Ngày 25/3, rút tiền gửi ngân hàng 300.000.000 đồng để nhập quỹ tiền mặt và chuyển khoản 20.000.000 đồng để trả nợ người bán ở nghiệp vụ ngày 20/3.**
- Ngày 27/3, vay ngân hàng 100.000.000 đồng để bổ sung vào tài khoản ngân hàng, đã nhận được giấy báo có.**

Tổng tài sản của Công ty vào cuối tháng 3/20X1 là bao nhiêu?

- A. 800.000.000 đồng
- B. 1.150.000.000 đồng
- C. 1.050.000.000 đồng
- D. 1.120.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 4b-CLO1-[lần 2]

Hoạt động của một công ty được trình bày dưới dạng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 3/20X1 như sau:

- Ngày 15/3, Công ty bắt đầu hoạt động với vốn đầu tư của chủ sở hữu là 700.000.000 đồng, mở tài khoản ở ngân hàng 500.000.000 đồng và trị giá tài sản cố định hữu hình 200.000.000 đồng.
- Ngày 20/3, mua công cụ dụng cụ trị giá 50.000.000 đồng, đã chuyển khoản trả 30.000.000 đồng, phần còn lại chưa thanh toán.
- Ngày 25/3, rút tiền gửi ngân hàng 300.000.000 đồng để nhập quỹ tiền mặt và chuyển khoản 20.000.000 đồng để trả nợ người bán ở nghiệp vụ ngày 20/3.
- Ngày 27/3, vay ngân hàng 100.000.000 đồng để bổ sung vào tài khoản ngân hàng, đã nhận được giấy báo có.

Tổng tài sản ngắn hạn của Công ty vào cuối tháng 3/20X1 là bao nhiêu?

- A. 600.000.000 đồng
- B. 700.000.000 đồng
- C. 800.000.000 đồng
- D. 500.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 5 (random 1 trong 2 câu)

Câu 5a-CLO1-[lần 2]

Nghiệp vụ “Công ty chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng này cho nhân viên bán hàng” sẽ làm cho:

- A. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí bán hàng tăng
- B. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí bán hàng giảm
- C. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng

D. Tiền gửi ngân hàng giảm, phải trả người lao động giảm

ANSWER: A

Câu 5b-CLO1-[lần 2]

Nhiệm vụ “Cuối tháng kế toán tổng hợp tiền lương tháng này phải trả cho nhân viên bán hàng là 50.000.000 đồng, tiền lương sẽ được chuyển khoản vào đầu tháng sau” sẽ làm cho:

- A. Phải trả người lao động tăng, chi phí bán hàng tăng
- B. Phải trả người lao động giảm, chi phí bán hàng tăng
- C. Tiền gửi ngân hàng giảm, phải trả người lao động giảm
- D. Tiền gửi ngân hàng giảm, phải trả người lao động tăng

ANSWER: A

Câu 6 (random 1 trong 2 câu)

Câu 6a-CLO1-[lần 2]

Nhiệm vụ “Vay ngân hàng 200.000.000 đồng để trả nợ cho người bán” sẽ làm cho:

- A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn không đổi
- B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn cùng giảm 200.000.000 đồng
- C. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn cùng tăng 200.000.000 đồng
- D. Tổng tài sản tăng 200.000.000 đồng và tổng nguồn vốn giảm 200.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 6b-CLO1- [lần 2]

Nhiệm vụ “Vay ngân hàng 200.000.000 đồng, đã nhận được giấy báo Có của ngân hàng” sẽ làm cho:

- A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn cùng tăng 200.000.000 đồng
- B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn cùng giảm 200.000.000 đồng
- C. Tổng tài sản tăng 200.000.000 đồng và tổng nguồn vốn giảm 200.000.000 đồng
- D. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn không đổi

ANSWER: A

Câu 7 (random 1 trong 2 câu)

Câu 7a-CLO1-[lần 2]

Chi phí lương tháng này của Ban Giám đốc sẽ được ghi nhận vào tài khoản kế toán nào sau đây:

- A. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- B. Chi phí bán hàng
- C. Chi phí khác
- D. Chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 7b-CLO1-[lần 2]

Chi phí lương tháng này của nhân viên cửa hàng sẽ được ghi nhận vào tài khoản kế toán nào sau đây:

- A. Chi phí bán hàng
- B. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- C. Chi phí khác
- D. Chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 8 (random 1 trong 2 câu)

Câu 8a-CLO1-[lần 2]

Tài khoản kế toán nào sau đây không có số dư cuối kỳ:

- A. Thu nhập khác
- B. Doanh thu chưa thực hiện
- C. Chi phí trả trước
- D. Lợi nhuận chưa phân phối

ANSWER: A

Câu 8b-CLO1-[lần 2]

Tài khoản kế toán nào sau đây có số dư cuối kỳ:

- A.** Chi phí trả trước
- B.** Doanh thu tài chính
- C.** Chi phí khác
- D.** Các khoản giảm trừ doanh thu

ANSWER: A

Câu 9 (random 1 trong 3 câu)

Câu 9a-CLO2-[lần 1]

Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty NBC trong tháng 6/N:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.500.000.000 đồng**
- Tổng giá vốn hàng bán trong tháng: 1.300.000.000 đồng**
- Khoản chiết khấu thanh toán cho khách hàng trong tháng: 30.000.000 đồng**
- Khoản chiết khấu thương mại hàng bán trong tháng: 48.000.000 đồng**
- Chi phí bán hàng: 158.000.000 đồng**
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 60.000.000 đồng**
- Chi phí lãi vay: 15.000.000 đồng**
- Nộp phạt do vi phạm hợp đồng: 15.000.000 đồng**
- Tiền thu được do thanh lý chiếc xe tải: 120.000.000 đồng**

Biết rằng Công ty NBC mới thành lập, được ưu đãi chưa phải đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Hỏi chỉ tiêu “Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 6/N của Công ty NBC là bao nhiêu?

- A.** 1.152.000.000 đồng
- B.** 1.105.000.000 đồng
- C.** 1.024.000.000 đồng
- D.** 1.135.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 9b-CLO2-[lần 2]

Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty NBC trong tháng 6/N:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.500.000.000 đồng**
- Tổng giá vốn hàng bán trong tháng: 1.300.000.000 đồng**

- Khoản chiết khấu thanh toán cho khách hàng trong tháng: 30.000.000 đồng
- Khoản chiết khấu thương mại hàng bán trong tháng: 48.000.000 đồng
- Chi phí bán hàng: 158.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 60.000.000 đồng
- Chi phí lãi vay: 15.000.000 đồng
- Nộp phạt do vi phạm hợp đồng: 15.000.000 đồng
- Tiền thu được do thanh lý chiếc xe tải: 120.000.000 đồng

Biết rằng Công ty NBC mới thành lập, được ưu đãi chưa phải đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Hỏi chỉ tiêu “Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 6/N của Công ty NBC là bao nhiêu?

- A. 889.000.000 đồng
- B. 977.000.000 đồng
- C. 1.007.000.000 đồng
- D. 994.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 10 (random 1 trong 2 câu)

Câu 10a-CLO2- [lần 2]

Ngày 01/10/N, công ty xuất kho bán một lô hàng hóa với giá bán là 200.000.000 đồng, thu ngay 100.000.000 đồng bằng chuyển khoản, phần còn lại khách hàng thanh toán sau 7 ngày. Biết rằng lô hàng này được công ty mua nhập kho với giá là 140.000.000 đồng. Kế toán ghi sổ nhật ký:

A.	Nợ TK 632	140.000.000	
	Có TK 156		140.000.000
	Nợ TK 112	100.000.000	
	Nợ TK 131	100.000.000	
	Có TK 511		200.000.000
B.	Nợ TK 632	140.000.000	
	Có TK 156		140.000.000
	Nợ TK 112	200.000.000	
	Có TK 511		200.000.000

C.	Nợ TK 632	140.000.000	
	Có TK 156		140.000.000
	Nợ TK 131	200.000.000	
	Có TK 511		200.000.000
D.	Nợ TK 112	200.000.000	
	Có TK 511		200.000.000

ANSWER: A

Câu 10b-CLO2-[lần 2]

Quy định thanh toán của Công ty A dành cho khách mua hàng như sau:

Đơn hàng trị giá dưới 300.000.000 đồng, khách hàng sẽ phải thanh toán hết bằng chuyển khoản.

Đơn hàng trị giá từ 300.000.000 đồng trở lên, khách hàng sẽ thanh toán trước 50% bằng chuyển khoản, phần còn lại thanh toán sau đó 7 ngày.

Ngày 01/01/N, Công ty A xuất kho bán một lô hàng hóa với giá bán là 400.000.000 đồng, khách hàng chấp nhận phương thức thanh toán như quy định. Biết rằng lô hàng này được Công ty A mua nhập kho với giá là 250.000.000 đồng. Kế toán Công ty A ghi sổ nhật ký:

A.	Nợ TK 632	250.000.000	
	Có TK 156		250.000.000
	Nợ TK 112	200.000.000	
	Nợ TK 131	200.000.000	
	Có TK 511		400.000.000
B.	Nợ TK 632	250.000.000	
	Có TK 156		250.000.000
	Nợ TK 131	400.000.000	
	Có TK 511		400.000.000
C.	Nợ TK 632	250.000.000	
	Có TK 156		250.000.000
	Nợ TK 112	400.000.000	
	Có TK 511		400.000.000
D.	Nợ TK 112	400.000.000	
	Có TK 511		400.000.000

ANSWER: A

Câu 11 (random 1 trong 2 câu)

Câu 11a-CLO2-[lần 2]

**Nghiệp vụ “Bán một lô hàng hóa trị giá 200.000.000 đồng chưa thu tiền khách hàng”.
Phát biểu nào sau đây là đúng:**

- A. Ghi Nợ TK 131: 200.000.000 đồng
- B. Ghi Có TK 331: 200.000.000 đồng
- C. Ghi Nợ TK 156: 200.000.000 đồng
- D. Ghi Nợ TK 511: 200.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 11b-CLO2-[lần 2]

**Nghiệp vụ “Công ty mua lô hàng hoá trị giá 200.000.000 đồng, đã chuyển khoản
thanh toán 30%, phần còn lại chưa thanh toán”. Phát biểu nào sau đây là đúng:**

- A. Ghi Có TK 331: 140.000.000
- B. Ghi Có TK 131: 140.000.000
- C. Ghi Có TK 112: 200.000.000
- D. Ghi Có TK 156: 200.000.000

ANSWER: A

Câu 12 (random 1 trong 2 câu)

Câu 12a-CLO2-[lần 2]

Trích thông tin trên sổ Cái của tài khoản “Hàng hóa” tại ngày 31/12/N của công ty ABC:

TK 156	
<u>SĐĐK: 350.000.000</u>	
(TK 112) 200.000.000	220.000.000 (TK 632)
(TK 331) 150.000.000	

Số dư cuối tháng 12/N của tài khoản “Hàng hóa” là:

- A. Dư Nợ 480.000.000

B. Dư Có 480.000.000

C. Dư Nợ 830.000.000

D. Dư Có 830.000.000

ANSWER: A

Câu 12b-CLO2-[lần 2]

Trích thông tin trên sổ Cái của tài khoản “Phải thu khách hàng” tại ngày 31/12/N của công ty A:

TK 131	
<u>SĐĐK: 180.000.000</u>	
(TK 511) 290.000.000	150.000.000 (TK 112)
	10.000.000 (TK 111)

Số dư cuối tháng 12 của tài khoản “Phải thu khách hàng” là:

A. Dư Nợ 310.000.000

B. Dư Có 310.000.000

C. Dư Nợ 50.000.000

D. Dư Có 50.000.000

ANSWER: A

Câu 13 (random 1 trong 2 câu)

Câu 13a-CLO2-[lần 2]

Ngày 01/07/2022, doanh nghiệp mua 1 máy tính với giá mua là 24.000.000 đồng, đã thanh toán đủ bằng chuyển khoản. Biết máy tính đưa vào sử dụng ngay ngày 01/07/2022 tại bộ phận nhân sự, thời gian sử dụng ước tính là 24 tháng. Biết công ty áp dụng kỳ kế toán năm, bút toán điều chỉnh thực hiện tại ngày 31/12/2022 là:

A. Nợ TK 642 6.000.000

 Có TK 242 6.000.000

B. Nợ TK 641 6.000.000

 Có TK 242 6.000.000

C. Nợ TK 642	24.000.000	
	Có TK 112	24.000.000
D. Nợ TK 642	1.000.000	
	Có TK 242	1.000.000

ANSWER: A

Câu 13b-CLO2-[lần 2]

Ngày 01/07/2022, doanh nghiệp mua 1 máy tính với giá mua là 24.000.000 đồng, đã thanh toán đủ bằng chuyển khoản. Biết máy tính đưa vào sử dụng ngay ngày 01/07/2022 tại bộ phận nhân sự, thời gian sử dụng ước tính là 24 tháng. Biết công ty áp dụng kỳ kế toán tháng, bút toán điều chỉnh thực hiện ngày 31/12/2022 là:

A. Nợ TK 642	1.000.000	
	Có TK 242	1.000.000
B. Nợ TK 642	6.000.000	
	Có TK 242	6.000.000
C. Nợ TK 642	24.000.000	
	Có TK 112	24.000.000
D. Nợ TK 642	12.000.000	
	Có TK 242	12.000.000

ANSWER: A

Câu 14 (random 1 trong 2 câu)

Câu 14a-CLO2-[lần 2]

Ngày 1/7/N, công ty ABC nhận trước toàn bộ phí dịch vụ tư vấn pháp lý cho khách hàng với tổng số tiền 240.000.000 đồng, hợp đồng kéo dài 1 năm từ ngày 1/7/N đến hết ngày 30/6/N+1. Biết công ty ABC áp dụng kỳ kế toán tháng, bút toán điều chỉnh tại ngày 31/12/N là:

A. Nợ TK 3387	20.000.000	
	Có TK 511	20.000.000
B. Nợ TK 3387	120.000.000	

	Có TK 511	120.000.000
C.	Nợ TK 131	20.000.000
	Có TK 511	20.000.000
D.	Nợ TK 131	120.000.000
	Có TK 511	120.000.000

ANSWER: A

Câu 14b-CLO2-[lần 2]

Ngày 1/7/N, công ty ABC nhận trước toàn bộ phí dịch vụ tư vấn pháp lý cho khách hàng với tổng số tiền 240.000.000 đồng, hợp đồng kéo dài 1 năm từ ngày 1/7/N đến hết ngày 30/6/N+1. Biết công ty ABC áp dụng kỳ kế toán năm, bút toán điều chỉnh tại ngày 31/12/N là:

A.	Nợ TK 3387	120.000.000
	Có TK 511	120.000.000
B.	Nợ TK 3387	20.000.000
	Có TK 511	20.000.000
C.	Nợ TK 131	20.000.000
	Có TK 511	20.000.000
D.	Nợ TK 131	120.000.000
	Có TK 511	120.000.000

ANSWER: A

Câu 15 (random 1 trong 2 câu)

Câu 15a-CLO2-[lần 2]

Nội dung kinh tế nào dưới đây phù hợp với định khoản “Nợ TK 642/ Có TK 112”:

- A.** Chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng này của bộ phận kế toán
- B.** Chuyển khoản thanh toán tiền lãi vay phải trả tháng này
- C.** Chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng này của nhân viên cửa hàng
- D.** Chuyển khoản thanh toán tiền phạt do vi phạm hợp đồng

ANSWER: A

Câu 15b-CLO2-[lần 2]

Nội dung kinh tế nào dưới đây phù hợp với định khoản “Nợ TK 112/ Có TK 711”:

- A. Thanh lý một tài sản cố định thu ngay bằng chuyển khoản
- B. Chủ sở hữu góp vốn vào doanh nghiệp bằng tiền gửi ngân hàng
- C. Khách hàng chuyển khoản thanh toán tiền nợ
- D. Thu được tiền lãi từ việc đầu tư chứng khoán bằng chuyển khoản

ANSWER: A

Câu 16 (random 1 trong 2 câu)

Câu 16a-CLO2-[lần 2]

Tại ngày 01/08/2015, Công ty ABC mua 1 xe Toyota Vios với giá 600.000.000 đồng, đưa vào sử dụng ngay ở bộ phận nhân sự, thời gian sử dụng ước tính 10 năm. Khi sử dụng được 5 năm, Công ty quyết định chuyển mục đích sử dụng xe qua bộ phận bán hàng. Hãy thực hiện bút toán điều chỉnh để ghi nhận chi phí khấu hao chiếc xe trên trong năm 2022, biết kỳ kế toán là năm:

- | | | | |
|----|-----------|------------|----------------------|
| A. | Nợ TK 641 | 60.000.000 | |
| | | | Có TK 214 60.000.000 |
| B. | Nợ TK 642 | 60.000.000 | |
| | | | Có TK 214 60.000.000 |
| C. | Nợ TK 642 | 60.000.000 | |
| | | | Có TK 242 60.000.000 |
| D. | Nợ TK 641 | 60.000.000 | |
| | | | Có TK 242 60.000.000 |

Câu 16b-CLO2 - [lần 2]

Tại ngày 01/08/2015, Công ty ABC mua 1 xe bán tải Ford Ranger với giá 1.200.000.000 đồng, đưa vào sử dụng ở cửa hàng, thời gian sử dụng ước tính 10 năm. Khi sử dụng được 5 năm, Công ty quyết định chuyển mục đích sử dụng xe qua chở giám đốc đi công tác. Hãy thực hiện bút toán điều chỉnh để ghi nhận chi phí khấu hao chiếc xe trên trong năm 2022, biết kỳ kế toán là năm:

- | | | | |
|----|-----------|-------------|-----------------------|
| A. | Nợ TK 642 | 120.000.000 | |
| | | | Có TK 214 120.000.000 |
| B. | Nợ TK 641 | 120.000.000 | |

	Có TK 214	120.000.000
C.	Nợ TK 641	120.000.000
	Có TK 242	120.000.000
D.	Nợ TK 642	120.000.000
	Có TK 242	120.000.000

ANSWER: A

Câu 17 (random 1 trong 2 câu)

Câu 17a-CLO2-[lần 2]

Trong kỳ, doanh nghiệp có tổng phát sinh các tài khoản bao gồm: TK 511: 500.000.000 đồng; TK 515: 50.000.000 đồng; TK 632: 300.000.000 đồng; TK 635: 40.000.000 đồng; TK 641: 50.000.000 đồng; TK 642: 50.000.000 đồng, TK 711: 70.000.000 đồng, TK 811: 30.000.000 đồng. Vậy cuối kỳ, kế toán thực hiện bút toán khóa sổ tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” là:

A.	Nợ TK 911	150.000.000
	Có TK 421	150.000.000
B.	Nợ TK 421	150.000.000
	Có TK 911	150.000.000
C.	Nợ TK 911	20.000.000
	Có TK 421	20.000.000
D.	Nợ TK 421	20.000.000
	Có TK 911	20.000.000

ANSWER: A

Câu 17b-CLO2-[lần 2]

Trong kỳ, doanh nghiệp có tổng phát sinh các tài khoản bao gồm: TK 511: 600.000.000 đồng; TK 515: 30.000.000 đồng; TK 632: 500.000.000 đồng; TK 635: 40.000.000 đồng; TK 641: 50.000.000 đồng; TK 642: 50.000.000 đồng, TK 711: 30.000.000 đồng, TK 811: 30.000.000 đồng. Vậy cuối kỳ, kế toán thực hiện bút toán khóa sổ tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” là:

A.	Nợ TK 421	10.000.000
	Có TK 911	10.000.000
B.	Nợ TK 421	120.000.000

	Có TK 911	120.000.000
C.	Nợ TK 911	10.000.000
	Có TK 421	10.000.000
D.	Nợ TK 911	120.000.000
	Có TK 421	120.000.000

ANSWER: A

Câu 18 (random 1 trong 2 câu)

Câu 18a-CLO2-[lần 1]

Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty ABC trong tháng 07/N:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 3.100.000.000 đồng**
- **Giá vốn hàng bán: 2.000.000.000 đồng**
- **Chi phí bán hàng: 320.000.000 đồng**
- **Cổ tức nhận được: 100.000.000 đồng**
- **Chiết khấu thương mại: 50.000.000 đồng**
- **Giảm giá do khách hàng thanh toán trước hạn: 60.000.000 đồng**
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp: 210.000.000 đồng**
- **Chi phí lãi vay: 50.000.000 đồng**
- **Chi phí nộp phạt do vi phạm hợp đồng: 10.000.000 đồng**
- **Thu nhập do thanh lý tài sản cố định: 50.000.000 đồng.**

Cuối tháng 07/N, kế toán ghi nhận bút toán khóa sổ tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” là:

A.	Nợ TK 911	550.000.000
	Có TK 421	550.000.000
B.	Nợ TK 421	550.000.000
	Có TK 911	550.000.000
C.	Nợ TK 911	610.000.000
	Có TK 421	610.000.000

D. Nợ TK 421 610.000.000

Có TK 911 610.000.000

ANSWER: A

Câu 18b-CLO2-[lần 2]

Thông tin tình hình kinh doanh công ty ABC trong năm N như sau:

- + Tổng doanh thu bán hàng: 2.200.000.000 đồng
- + Chi phí phát sinh tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 535.000.000 đồng
- + Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 1.150.000.000 đồng
- + Giảm giá hàng bán: 50.000.000 đồng
- + Chi phí phục vụ cho công tác bán hàng: 350.000.000 đồng
- + Lãi từ tiền gửi tiết kiệm: 10.000.000 đồng
- + Khách hàng bồi thường do vi phạm hợp đồng: 25.000.000 đồng
- + Cổ tức nhận được từ hoạt động đầu tư: 30.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ các tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” sẽ làm phát sinh:

A. Bên Nợ TK 911: 180.000.000

B. Bên Có TK 911: 180.000.000

C. Bên Nợ TK 911: 230.000.000

D. Bên Có TK 911: 230.000.000

ANSWER: A

Câu 19 (random 1 trong 2 câu)

Câu 19a-CLO2-[lần 2]

Công ty ABC mua một lô hàng hóa gồm 100 sản phẩm với giá niêm yết 2.000.000 đồng/sản phẩm. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 2% trên giá mua. Chi phí vận chuyển hàng về nhập kho đã thanh toán bằng tiền mặt là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng hóa này là bao nhiêu?

A. 198.000.000 đồng

B. 199.000.000 đồng

C. 200.000.000 đồng

D. 202.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 19b-CLO2-[lần 2]

Công ty A mua một lô hàng hóa gồm 200 sản phẩm với giá niêm yết 2.000.000 đồng/sản phẩm. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 2% trên giá mua. Chi phí vận chuyển hàng về nhập kho đã thanh toán bằng tiền mặt là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng hóa này là bao nhiêu?

- A. 395.000.000 đồng
- B. 406.000.000 đồng
- C. 400.000.000 đồng
- D. 403.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 20 (random 1 trong 2 câu)

Câu 20a-CLO2-[lần 2]

Công ty A có số liệu về Nguyên vật liệu Y trong tháng 7/N như sau:

Tồn đầu kỳ: 100kg, đơn giá 50.000 đồng/kg

Trong kỳ:

- Ngày 22/07: Nhập kho 100kg, đơn giá 40.000 đồng/kg
- Ngày 25/07: Nhập kho 150kg, đơn giá 38.000 đồng/kg
- Ngày 27/07: Xuất kho 50kg, đơn giá bán 40.000 đồng/kg
- Ngày 29/07: Xuất kho 200kg, đơn giá bán 41.000 đồng/kg

Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO). Tính trị giá Nguyên vật liệu Y xuất kho ngày 29/07:

- A. 8.400.000 đồng
- B. 8.500.000 đồng
- C. 9.000.000 đồng
- D. 8.200.000 đồng

ANSWER: A

Câu 20b-CLO2- [lần 2]

Công ty A có số liệu về Nguyên vật liệu Y trong tháng 7/N như sau:

Tồn đầu kỳ: 50kg, đơn giá 28.000 đồng/kg

Trong kỳ:

- Ngày 17/07: Nhập kho 70kg, đơn giá 30.000 đồng/kg
- Ngày 22/07: Xuất kho 80kg, đơn giá bán 38.000 đồng/kg
- Ngày 25/07: Nhập kho 170kg, đơn giá 35.000 đồng/kg
- Ngày 27/07: Xuất kho 100kg, đơn giá bán 42.000 đồng/kg

Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO).

Tính trị giá Nguyên vật liệu Y xuất kho ngày 27/07:

- A. 3.300.000 đồng
- B. 2.800.000 đồng
- C. 2.900.000 đồng
- D. 4.200.000 đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu TL-CLO3 - [lần 1] Random 1 trong 2 câu

Câu TLI-CLO3 – [lần 2]

Số dư một số tài khoản kế toán vào đầu tháng 12 năm N tại công ty TNHH ABC như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
Tiền mặt	400.000.000
Tiền gửi ngân hàng	800.000.000
Hàng hóa	500.000.000 (chi tiết 2.000 sản phẩm x 250.000 đồng/sản phẩm)

Phải trả người bán	400.000.000 (nợ người bán A 100.000.000 và nợ người bán D 300.000.000)
Phải thu khách hàng	350.000.000 (phải thu khách hàng B 150.000.000 và phải thu khách hàng C 200.000.000)

Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12 năm N như sau:

- (1) Ngày 4, mua một lô hàng hóa nhập kho trị giá 100.000.000 đồng, đã thanh toán đủ bằng chuyển khoản.
- (2) Ngày 6, nhận được giấy báo Có của ngân hàng về việc khách hàng C chuyển khoản thanh toán 50% số tiền còn nợ cho công ty.
- (3) Ngày 15, bán 1.000 sản phẩm hàng hóa hiện có trong kho cho khách hàng Y với tổng giá bán 300.000.000 đồng, thu ngay 50% tiền hàng bằng chuyển khoản, phần còn lại tháng sau khách hàng thanh toán.
- (4) Ngày 22, chuyển khoản thanh toán toàn bộ tiền thuê văn phòng cho Công ty Z, biết rằng hợp đồng thuê kéo dài 10 tháng, bắt đầu từ tháng 1/N+1, giá thuê là 20.000.000 đồng/tháng.
- (5) Ngày 29, chi tiền mặt thanh toán hóa đơn tiền điện tháng này tại văn phòng 4.000.000 đồng.

Câu TL2-CLO3 – [lần 2]

Số dư một số tài khoản kế toán vào đầu tháng 01 năm N tại công ty TNHH XYZ như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
Tiền mặt	400.000.000
Tiền gửi ngân hàng	800.000.000
Hàng hóa	600.000.000 (chi tiết 3.000 sản phẩm x 200.000 đồng/sản phẩm)
Phải trả người bán	400.000.000 (nợ người bán A)
Phải thu khách hàng	350.000.000 (phải thu khách hàng B 150.000.000 và phải thu khách hàng C 200.000.000)

Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 01 năm N như sau:

- (1) Ngày 3, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt số tiền là 200.000.000 đồng.
- (2) Ngày 7, khách hàng C thanh toán 50% số tiền còn nợ, trong đó 70% chuyển khoản, phần còn lại thanh toán bằng tiền mặt.
- (3) Ngày 16, bán 2.000 sản phẩm hàng hóa hiện có trong kho cho khách hàng A với tổng giá bán 700.000.000 đồng, khách hàng thanh toán đủ bằng chuyển khoản.
- (4) Ngày 24, nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng về việc thanh toán khoản chi phí lãi vay tháng này trị giá 30.000.000 đồng,
- (5) Ngày 28, kế toán tổng hợp được tiền lương phải trả của nhân viên bộ phận bán hàng tháng này là 70.000.000 đồng.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7.0	
Câu 1 đến câu 20	Đáp án A	0.35 điểm/câu	
II. Tự luận (Random 1 trong 2 câu)		3.0	
Câu TLI	(1) Nợ TK 156 100.000.000 Có TK 112 100.000.000 (2) Nợ TK 112 100.000.000 Có TK 131 100.000.000 (3) Nợ TK 632 250.000.000 Có TK 156 250.000.000 Nợ TK 112 150.000.000 Nợ TK 131 150.000.000 Có TK 511 300.000.000 (4) Nợ TK 242 200.000.000 Có TK 112 200.000.000 (5) Nợ TK 642 4.000.000 Có TK 111 4.000.000	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5	

Câu TL 2	(1) Nợ TK 111	200.000.000	0.5		
		Có TK 112	200.000.000		
	(2) Nợ TK 112	70.000.000	0.5		
		Nợ TK 111	30.000.000		
		Có TK 131	100.000.000	0.5	
	(3) Nợ TK 632	400.000.000			
		Có TK 156	400.000.000	0.5	
		Nợ TK 112	700.000.000		
		Có TK 511	700.000.000	0.5	
	(4) Nợ TK 635	30.000.000			
		Có TK 112	30.000.000	0.5	
	(5) Nợ TK 641	70.000.000			
		Có TK 334	70.000.000		
		Điểm tổng		10.0	

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ



ThS. Phan Minh Nguyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2024

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



ThS. Tạ Duy Khánh/ ThS. Huỳnh Đăng Thành